TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ Z** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 317/2022/HS-ST
Ngày 29 tháng 9 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Z, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hạng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Nở
Ông Đoàn Tấn Hiên
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Z
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Z tham gia phiên tòa: Bà Châu Thị Kim Ngọc - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Z mở phiên tòa công khai, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 192/2021/HS-ST ngày 31 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 409/2021/QĐXXST - HS ngày 27 tháng 12 năm 2021; Thông báo thời gian và địa điểm mở lại phiên tòa số 337/TB-TA ngày 10/8/2022 đối với bị cáo:

Lê Văn Long (*Tên gọi khác là Đ*), sinh năm 1980, tại thành phố Hải Phòng; Nơi ĐKNKTT: 57A đường số 10, phường TQ, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: kinh doanh; Trình độ văn hóa:12/12; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Lê Văn L và bà Tạ Thị T; Có vợ Nguyễn Thị K (đã ly hôn); có 02 (hai) con, con lớn nhất sinh năm 2004 và nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự không.

Nhân thân: Bản án số 97/HSST ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội: "*Đánh bạc*" và 02 năm tù về tội "*Tổ chức đánh bạc*". Tổng hợp hình phạt buộc Lê Văn L phải chấp hành hình phạt chung là 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16 tháng 7 năm 2020.

Hiện bị cáo Lê Văn L đang chấp hành án tại trại giam Thủ Đức – Bộ công an. Bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn L*: Ông Nguyễn Thế Thắng, Luật sư – Văn phòng luật sư Vĩnh Thắng thuộc Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt

**Người làm chứng:*

1. Lê Văn Tr, sinh năm 1982; Nơi cư trú: 12 Lô C4 Tân Quy Đ, TP, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh.

2. Trần Thiên V, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Hòa Do 7, Cam Thành N, TP. CR, tỉnh Khánh Hòa.

3. Nguyễn Thụy Bích L, sinh năm 1993; Nơi cư trú: 85 VCN PH, thành Z, tỉnh Khánh Hòa.

4. Trần Đặng Thanh H, sinh năm 1982; Nơi cư trú: 152 ML, phường TL, thành phố Z, tỉnh Khánh Hòa.

5. Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1968; Nơi cư trú: hẻm 01 Hòa Tây, phường V h,

thành phố Z, tỉnh Khánh Hòa.

6. Võ Thị Mỹ N, sinh năm 1972; Nơi cư trú: Tổ 40 Sơn Thủy, phường VP, thành phố Z, tỉnh Khánh Hòa.

(Tất cả người làm chứng đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian quen biết với Nguyễn Thái Hiệp làm việc ở Tổng cục 5 – Bộ công an thành phố Hồ Chí Minh *(Đã chết năm 2016)*. Khoảng tháng 7 năm 2015, H đưa L xuống trường bắn súng ở huyện Củ Chi để xem H và đồng đội bắn súng. Tại đây, Lê Văn L đã nhặt được 05 viên đạn, 07 vỏ đạn mang về cất để trong hộp đựng kính đeo mắt và thường xuyên mang theo hộp đựng kính này bên người.

Tháng 01 năm 2019 Lê Văn L nhờ Trần Thiên V đứng tên ký hợp đồng thuê căn nhà số 02 Phan Bội Châu, phường XH, thành phố Z *(thuộc sở hữu của vợ chồng ông Nguyễn Thanh H và bà Trần Đặng Thanh H)* để L ở và làm việc. Thời gian cư trú tại số 02 Phan Bội Châu, Lê Văn L đã lấy 05 viên đạn và 07 vỏ đạn trong hộp đựng kính để vào ngăn kéo giữa của kệ tủ tivi trong phòng ngủ thuộc tầng 1.

Tháng 3 năm 2019 quá trình dọn dẹp căn nhà thuê nêu trên, Lê Văn L phát hiện tại kho chứa các vỏ chai rượu của căn nhà có 01 túi nilong đựng 01 băng đạn bên trong có 30 viên đạn. L đã đem băng tiếp đạn trên để vào ngăn kéo chung với 07 vỏ đạn và 05 viên đạn. Ngày 16 tháng 7 năm 2020, Lê Văn L bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Khánh Hòa bắt giam theo quyết định truy nã số 465 - 60 ngày 28 tháng 6 năm 2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Hồ Chí Minh; Tiến hành khám xét nơi ở của L phát hiện thu giữ toàn bộ số vỏ đạn và viên đạn nêu trên.

Tại bản kết luận giám định số 465/GĐTP/2020 ngày 21 tháng 7 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa kết luận:

- 30 (Ba mươi) viên đạn bằng kim loại dài 47mm, đường kính đầu đan 5,56mm là đạn quân dụng cỡ (5,56 x 45)mm, sử dụng được cho súng tiểu liên quân dụng AR15 và các loại súng khác có cấu tạo cùng cỡ nòng phù hợp.

- 05 (Năm) viên đạn bằng kim loại, kích thước (9 x 18)mm, gồm 04 viên đã bắn (*có dấu vết tác động của kim hỏa)*, không còn tính năng, tác dụng của đạn quân dụng và 01 (Một) viên đạn là đạn quân dụng cỡ K59, PM-M12, P64, CZ83 và các loại súng khác có cấu tạo của cỡ nòng phù hợp.

- 01 (Một) hộp tiếp đạn bằng kim loại là hộp tiếp đạn của súng tiểu liên AR15

- 07 (Bảy) vỏ đạn bằng kim loại, kích thước (9 x 18)mm là vỏ đạn đã bắn của đạn quân dụng cỡ (9 x 18)mm

Cáo trạng số 41/CT-VKSKH – P1 ngày 19 tháng 5 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa truy tố Lê Văn L về tội: "*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*" được quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Lê Văn L trình bày: Tôi thống nhất với tội danh mà cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã truy tố. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân và hoàn cảnh gia đình của bị cáo Lê Văn L cụ thể: bị cáo có cha và mẹ đều là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam; là những người tham gia kháng chiến vào

những năm 1975 và đã được Nhà nước tặng thưởng nhiều giấy khen. Bản thân bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; Bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo L được hưởng mức án thấp nhất mà điều luật quy định để bị cáo có cơ hội rèn luyện trở thành người có ích cho xã hội.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Z giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại phiên tòa, bị cáo L có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng có người bào chữa cho bị cáo tham gia phiên tòa nên các quyền và lợi ích của bị cáo vẫn được đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng. Quá trình điều tra, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án và đã được Hội đồng xét xử thẩm vấn công khai. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Lê Văn L từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù và áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo theo quy định. Về vật chứng vụ án, án phí đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Tại phiên tòa, Bị cáo Lê Văn L có đơn xin xét xử vắng mặt (Có xác nhận của Ban giám thị trại giam Thủ Đức – Bộ Công an); những người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 290 và Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị cáo và những người làm chứng.

[2] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên cũng như của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên và của các cơ quan tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, đúng quy định.

[3] Qua các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án phù hợp với lời khai nhận của bị cáo, người làm chứng trong quá trình điều tra và được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 7/2015 đến ngày 16/7/2020, Lê Văn L đã có hành vi tàng trữ 01 hộp tiếp đạn và 31 viên đạn quân dụng tại địa chỉ: số 02 Phan Bội Châu, phường XH, thành phố Z, tỉnh Khánh Hòa. Do đó, hành vi của Lê Văn L đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng"*. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy cáo trạng số 41/CT-VKSKH-P1 ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã truy tố Lê Văn L là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ quản lý vũ khí quân dụng của Nhà nước, hành vi phạm tội của bị cáo tiềm ẩn nguy cơ, điều kiện thuận lợi phát sinh các hành vi phạm tội khác; Gây mất ổn định về trật tự an toàn xã hội, xâm hại đến an ninh quốc gia. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã

thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bản thân chưa có tiền án, tiền sự; Cha mẹ bị cáo là ông Lê Văn L và bà Tạ Thị T là những người đã từng tham gia trong lực lượng quân đội, chiến đấu ở Lào, được tặng thưởng nhiều giấy khen nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Xét vai trò tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: cần phải xử lý nghiêm khắc, áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] *Về tổng hợp hình phạt của nhiều bản án*:

Bản án số 97/2021/HSST ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt Lê Văn L 03 năm 06 tháng tù về tội: "*Đánh bạc"* nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 của Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt của hai bản án và buộc bị cáo Lê Văn L phải chấp hành hình phạt chung.

[6] *Về vật chứng vụ án*: Cơ quan an ninh điều tra – Công an tỉnh Khánh Hòa đã thu giữ: 07 *(Bảy)* vỏ đạn bằng kim loại, đã bắn cỡ (9 x 18)mm; 04 *(Bốn)* viên đã bắn ký hiệu 38-87; 01 *(Một)* viên đạn quân dụng cỡ (9 x 18)mm, ký hiệu : S&B-O¨-9mm-M; 01 *(Một)* hộp tiếp đạn bằng kim loại, của súng tiểu liên quân dụng AR15; 30 *(Ba mươi)* viên đạn quân dụng cỡ (5,56 x 45)mm (gồm 29 viên ký hiệu T-W-8-6 và 01 viên ký hiệu: T-W-0-7) là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Khánh Hòa tiêu hủy theo quy định của pháp luật. *(Theo biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định ngày 21/7/2020 giữa Phòng kỹ thuật hình sự và Cơ quan cảnh sát điều tra (PC01); Biên bản giao, nhận hồ sơ ngày 12/8/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra (PC01) và Cơ quan an ninh điều tra – Công an tỉnh Khánh Hòa).*

[7] *Về án phí*: Bị cáo Lê Văn L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lê Văn Long.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Văn L** *(Tên gọi khác là Đ)* **01** *(Một)* **năm 03** *(Ba)* **tháng** tù về tội "*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*".

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của Bản án số 97/HSST ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội: "*Đánh bạc*" và 02 năm tù về tội "*Tổ chức đánh bạc*". Tổng hợp hình phạt phải chấp hành hình phạt chung là 03 năm 06 tháng tù.

Buộc bị cáo Lê Văn L phải chấp hành hình phạt chung của các bản án là **04** *(Bốn)* **năm 09** *(Chín)* **tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam từ ngày 16 tháng 7 năm 2020.

2. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Giao Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Khánh Hòa tiêu hủy: 07 *(Bảy)* vỏ đạn bằng kim loại, đã bắn cỡ (9 x 18)mm; 04 *(Bốn)* viên đã bắn ký hiệu 38-87; 01 *(Một)* viên đạn quân dụng cỡ (9 x 18)mm, ký hiệu : S&B-O¨-9mm-M; 01 *(Một)* hộp tiếp đạn bằng kim loại, của súng tiểu liên quân dụng AR15; 30 *(Ba mươi)* viên đạn quân dụng cỡ (5,56 x 45)mm (gồm 29 viên ký hiệu T-W-8-6 và 01 viên ký hiệu: T-W-0-7).

(Theo biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định ngày 21/7/2020 giữa Phòng kỹ thuật hình sự và Cơ quan cảnh sát điều tra (PC01); Biên bản giao, nhận hồ sơ ngày 12/8/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra (PC01) và Cơ quan an ninh điều tra – Công an tỉnh Khánh Hòa).

3. *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 - Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Văn L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận*:**
- Bị cáo.
- Đương sự;
- TAND, VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở tư pháp Khánh Hòa;
- VKSND thành phố Z;
- Công an TP. Z;
- Thi hành án dân sự Z;
-Lưu: Án văn + Hồ sơ vụ án.

LÊ THỊ HẠNG